

Dữ liệu thị trường ngày 16/06/2026

Tổng quan	VN-Index	HNX-Index
-----------	----------	-----------

Chỉ số	1.807,94	319,62
Thay đổi (điểm)	8,63	8,71
Thay đổi (%)	0,48	2,80
KLGD (triệu cp)	673	76
GTGD (tỷ đồng)	16.651	1.463

NĐT nước ngoài giao dịch ròng

HOSE	-368	(tỷ đồng)
HNX	-6	(tỷ đồng)
UPCOM	2	(tỷ đồng)

VN-Index



Top cổ phiếu ảnh hưởng VNINDEX

Ảnh hưởng tích cực:

VIC, TCX, HVN, BID,...

Ảnh hưởng tiêu cực:

ACB, GAS, VJC, VNM,...

VNINDEX DUY TRÌ ĐÀ TĂNG, NHÓM CHỨNG KHOÁN BÚT PHÁ CUỐI PHIÊN

Chuyển động thị trường và dự báo:

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/06, chỉ số VNIndex tăng 8,63 điểm (+0,48%) lên 1.807,94 điểm, tiếp tục nối dài đà tăng trong bối cảnh tâm lý nhà đầu tư duy trì trạng thái hưng phấn. Đà tăng được lan tỏa rộng khi 426 mã cổ phiếu đóng cửa trong sắc xanh, áp đảo 248 mã giảm giá. Nhóm tiêu dùng không thiết yếu tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt thị trường khi tăng 1,06%, nổi bật với đà bút phá của PNJ (+4,92%), FRT (+5,74%) và DGW (+2,74%). Nhóm năng lượng và bất động sản cũng ghi nhận diễn biến khả quan khi lần lượt tăng 0,92% và 0,60%. Đáng chú ý, dòng tiền đổ mạnh vào nhóm chứng khoán trong những phút cuối phiên, giúp FTS, CTS và BSI đồng loạt tăng trần, qua đó hỗ trợ ngành tài chính tăng 0,29%. Ngược dòng thị trường, nhóm dịch vụ truyền thông lùi 0,61%, chủ yếu chịu tác động từ đà giảm của CTR (-1,38%) và VNZ (-6,01%). Nhóm công nghệ thông tin và tiện ích cũng diễn biến kém tích cực khi lần lượt giảm 0,45% và 0,10%.

Thanh khoản thị trường đạt 16.651 tỷ đồng, giảm 34,37% so với phiên trước, cho thấy dòng tiền có phần thận trọng hơn sau phiên giao dịch bùng nổ trước đó. Khối ngoại bán ròng với giá trị ròng đạt 373 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở VHM (150 tỷ), MBB (102 tỷ), TCB (92 tỷ). Ở chiều mua, nhà đầu tư giải ngân chủ yếu tại HPG (125 tỷ), NLG (83 tỷ), PNJ (51 tỷ), nâng tổng giá trị mua đạt 1.910 tỷ đồng.

Với xu hướng tăng vẫn được duy trì cùng sự lan tỏa tích cực của dòng tiền, thị trường được kỳ vọng sẽ tiếp tục vận động tích cực trong các phiên tới. Nhà đầu tư có thể theo dõi Danh mục khuyến nghị tháng 06/2026 nhằm cập nhật các cổ phiếu tiềm năng và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư.

CỔ PHIẾU QUAN TÂM: VJC, MWG, DGW, VIX, DXG, CTG, GMD, SAB.



Danh sách khuyến nghị tháng 06.2026

Mã cổ phiếu	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ
MWG	88.000	73.500
CTG	37.000	32.500
DGW	45.000	37.500
SSI	30.500	25.500
VPB	29.300	25.200
GMD	86.000	72.000
MBB	27.000	24.000

Danh sách công bố ngày 05/06/2026, VikkibankS.vn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT THÁNG 06.2026:

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Vùng mua	Mục tiêu	Cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ suất sinh lời	Trạng thái
DXG	16/06/2026	~13.150	~15.000-16.000	<11.000			+1,14%	Nắm giữ
GEX	12/06/2026	~30.500	~36.000-45.000	<27.000			+0,98%	Nắm giữ
SAB	11/06/2026	~48.750	~52.000-57.000	<45.000			+0,72%	Nắm giữ
VCK	09/06/2026	~33.500	~35.000-38.000	<31.5000			+3,43%	Nắm giữ
VJC(**)	05/06/2026	~133,850	~142.310-169.230	<111.540			+3,10%	Nắm giữ
MWG(*)	04/06/2026	~75.000-78.500	~85.000-95.000	<74.000			+1,53%	Nắm giữ

Lưu ý: Trạng thái và Giá bán (nếu có) sẽ được cập nhật hàng ngày tại Bản tin thị trường hàng ngày.

(*): Chỉ báo MACD cho tín hiệu mua vào ngày 10/06/2026 (Giá mua dùng để tính toán của MWG lấy tại mức giá đóng cửa là 78.200 tại ngày 10/06/2026).

(**): Các giá đã được điều chỉnh theo thông tin VJC chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 100:30.



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THÁNG 06.2026 (*):

Mã	Thông tin	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa tại ngày khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Tỷ suất sinh lời kỳ vọng
MWG	- KQKD 4 tháng duy trì tích cực, (i) doanh thu ĐMX 43,3 nghìn tỷ, tăng 33% YoY nhờ đóng góp tăng trưởng doanh thu/cửa hàng (+33%) của 2 chuỗi TGDĐ&ĐMX và doanh thu gần gấp đôi của EraBlue; (ii) doanh thu BHX đạt 18 nghìn tỷ trong 4T, tăng 20% YoY và mở mới 403 cửa hàng. Ban lãnh đạo cho rằng, ĐMX doanh thu Q2 cao hơn Q1, và tổng doanh thu cả năm 2026 có thể đạt 1,5 lần 2025. Tăng trưởng và cải thiện đến từ hầu hết các mảng đang kinh doanh.	05/06/2026	78.000	88.000	73.500	12,8%
CTG	- Tăng trưởng tín dụng 2,5% trong 4 tháng, so với mức tăng trưởng 1,8% của Q1. CTG đặt mục tiêu dự phòng 17-18 nghìn tỷ, đi ngang so với cùng kỳ, thu nhập từ thu hồi nợ 10 nghìn tỷ, quý 1 đạt 2,2 nghìn tỷ (+15% YoY), tỷ lệ bao nợ xấu LLR 167% trong Q1. CTG là ngân hàng có LLR cao thứ 2 hệ thống, là một trong số ít có NIM cải thiện trong Q1, định giá hấp dẫn.	05/06/2026	33.900	37.000	32.500	9,1%
DGW	- Doanh thu tháng 5 tăng 13% so với tháng trước và 14% so với cùng kỳ. Trong đó: Máy tính tăng 65% YoY, thiết bị văn phòng tăng 39% YoY, thiết bị gia dụng tăng 29% YoY nhờ thời tiết nắng nóng và mùa World Cup. Lũy kế 5T, doanh thu tăng 42% so với cùng kỳ. DGW đang giao dịch khá hấp dẫn với P/E 13,8 lần so với trung bình 5 năm 18,7 lần.	05/06/2026	39.900	45.000	37.500	12,8%
SSI	- Lợi nhuận trước thuế Q1 tăng 52% YoY, đạt 1,6 nghìn tỷ, đóng góp bởi các mảng cốt lõi, doanh thu môi giới tăng 95% YoY, doanh thu từ cho vay ký quỹ tăng 67% YoY. Khối ngoại bán ròng 65 nghìn tỷ trong 5T2026, điều này dẫn đến vai trò dòng tiền nội năng đỡ, và thúc đẩy margin chung của toàn ngành. SSI đã hoàn tất tăng vốn vào tháng 12.2025, vốn điều lệ tăng từ 20,8 lên mức 24,9 nghìn tỷ và thời gian tới tăng vốn lên 30 nghìn tỷ.	05/06/2026	27.000	30.500	25.500	13,0%
VPB	- KQKD Q1.2026: LNTT đạt 7,9 nghìn tỷ, +58% YoY. Thu nhập lãi thuần +26,7% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất +10,3% YTD, tín dụng ngân hàng mẹ tăng 10,8% YTD. Tăng trưởng huy động +8,7% YTD, CASA 13,9% đi ngang so với cùng kỳ. NIM giảm còn 5,47%, giảm 46 điểm % (0,46%) so với cùng kỳ. Nợ xấu 3,58% (giảm 116 điểm % YoY).	05/06/2026	26.450	29.300	25.200	10,8%
GMD	- Theo ĐHCĐ, sản lượng cảng Nam Đình Vũ tháng 4 tăng 20% so với tháng 3, quý 1 vừa qua sản lượng NĐV giảm 8% YoY do mức nền cao của năm ngoái, ngoài ra các tuyến dịch vụ của MSC chuyển sang Lạch Huyện (PHP), nhưng ban lãnh đạo vẫn tự tin về việc thu hút thêm các tuyến khác. Gemalink tháng 4 tăng 43% YoY, vươn lên dẫn đầu cụm cảng CM-TV.	05/06/2026	76.200	86.000	72.000	12,9%
MBB	- KQKD Q1.2026: LNTT +14,8% YoY. Thu nhập lãi thuần +27,5% YoY, nhờ tín dụng hợp nhất tăng 3,4% YTD, và tín dụng ngân hàng mẹ tăng 3,3% YTD, so với mức 2,7% cùng kỳ. Tiền gửi -1,7% YTD, kéo theo CASA còn 33,1% (Q1.2025: 35,9%). NIM 3,8% (Q1.2025: 4,19%). Nợ xấu 1,42%, bao phủ nợ xấu 92,2%.	05/06/2026	25.00	27.000	24.000	8,0%

***Danh mục tháng 06.2026 so với tháng 05.2026, chúng tôi loại KDH và VGC, trong khi thêm mới GMD, SSI và giữ nguyên MWG, CTG, MBB, VPB, DGW.** Chúng tôi loại KDH và VGC, để thực hiện tái cấu trúc danh mục phù hợp với thị trường hơn và sẽ cân nhắc thêm lại sau. Đối với Khang Điền (KDH), giá cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và ở vùng định giá hấp dẫn, dự kiến tháng 6 khai trương nhà mẫu và nhận booking cho dự án Gladia Heights, và tháng 7 mở bán đợt 1 dự án này, môi trường lãi suất cao đã ảnh hưởng đến nhóm cổ phiếu bất động sản như KDH, NLG nhưng về dài hạn vẫn khả quan, đây đều là các chủ đầu tư uy tín. Với Viglacera (VGC), dự kiến ghi nhận doanh thu mạnh hơn trong Q2 và Q3, ngành khu công nghiệp vẫn đang đợi một Nghị quyết riêng về thu hút FDI, số liệu FDI cả nước tháng 5 và 5 tháng đầu năm tích cực. Đối với SSI, kỳ vọng MSCI thêm Việt Nam vào Danh sách theo dõi để nâng hạng vào tháng 6 này, bên cạnh những bước tiến về cải cách của thị trường chứng khoán VN, Ủy ban chứng khoán đặt mục tiêu vận hành CCP vào Q1.2027. Chúng tôi tiếp tục ưa thích MWG cho chiến lược dài hạn, giá cổ phiếu giảm mạnh gần đây do thanh khoản chung của thị trường và sự thu hút dòng tiền với thương vụ ipo của ĐMX, điều này dẫn đến cơ hội mua vùng giá rất hấp dẫn cho MWG. Tương tự, DGW cũng thuộc ngành phân phối hàng công nghệ & tiêu dùng, hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng là điểm sáng, DGW hưởng lợi từ việc nâng cấp thiết bị công nghệ phục vụ cho hạ tầng số và trí tuệ nhân tạo. Với nhóm ngân hàng, CTG tiếp tục là lựa chọn hàng đầu cho chiến lược cổ phiếu ngân hàng có tính phòng thủ, tăng trưởng tín dụng và huy động cân bằng, đồng thời quản lý hiệu quả kinh doanh, giá cổ phiếu CTG theo chúng tôi thấy là hấp dẫn nhất nhóm ngân hàng quốc doanh. Với MBB và VPB, hai ngân hàng đều có room tín dụng cao, MBB cho thấy sự vững vàng và đồng đều ở các mảng cho vay hơn; trong khi VPB tập trung nhiều vào tín dụng tiêu dùng và bất động sản, biến động hơn khi lãi suất cao, dù là vậy thương vụ phát hành riêng lẻ của VPB đáng được mong đợi. Chúng tôi thêm trở lại GMD, hoạt động xuất nhập khẩu tháng 5 tích cực giúp thúc đẩy sản lượng lưu thông qua các cảng biển, Gemalink đã vươn lên vị trí top 1 về sản lượng khu vực Cái Mép Thị Vải; GMD cũng đã đề ra 4 trụ cột chiến lược bao gồm Cảng biển, hệ sinh thái logistics, và hai mảng mới gồm Dịch vụ vận tải đường thủy và biển nhờ việc nâng tỷ lệ CJ Shipping và mảng Dịch vụ công nghiệp hàng hải khi cung cấp nhiều dịch vụ bảo hiểm, tài chính hàng hải nhờ kết nối với trung tâm tài chính quốc tế tphcm. Chúng tôi cho rằng, lãi suất cao, lạm phát ảnh hưởng đến các chính sách tiền tệ VN, điều này cũng là bối cảnh chung của nhiều ngân hàng trung ương thế giới do giá năng lượng tăng. Trong những mảng tối, vẫn có những điểm tích cực, như FDI, thương mại, sản xuất công nghiệp, nhiều dự án hạ tầng quan trọng của đất nước được đẩy mạnh. Tương tự tháng 4, chúng tôi cho rằng, nhà đầu tư tiếp tục giữ tỷ trọng cân bằng, quản trị rủi ro, kiên nhẫn chờ đợi tín hiệu dòng tiền bùng nổ trở lại, bộ đệm của thị trường là nhiều nhóm cổ phiếu đã giảm mạnh thời gian qua và về vùng giá hấp dẫn như ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ,...điều này sẽ giúp Vnindex tránh được giảm sốc diện rộng, dù có thể vẫn còn rung lắc. **"Thành công của đầu tư không đến từ tốc độ, mà đến từ sự không bỏ cuộc"**

Dự thảo Luật sửa đổi Luật Chứng khoán 2026 tập trung hoàn thiện khung pháp lý để hiện đại hóa thị trường vốn và hỗ trợ nâng hạng thị trường. Những điểm mới đáng chú ý gồm bổ sung cơ chế sandbox cho các mô hình, sản phẩm chứng khoán mới; lần đầu đưa vào quy định về tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu; mở rộng phạm vi dịch vụ của công ty chứng khoán; hoàn thiện cơ sở pháp lý cho giao dịch điện tử; đơn giản hóa một số điều kiện đối với ngân hàng lưu ký và tăng cường hợp tác quốc tế. Dự thảo cũng siết chặt tiêu chuẩn hành nghề và nâng cao năng lực thanh tra, giám sát, qua đó tăng tính minh bạch, an toàn và sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Ngày 16/6, VinaCapital chính thức niêm yết hai quỹ ETF chiến lược mới trên HOSE gồm VINACAPITAL VNMITECH (FUEMITEC) và VINACAPITAL VN50 GROWTH (FUEVN50G), mở rộng lựa chọn đầu tư theo chuẩn quốc tế cho nhà đầu tư. Cả hai quỹ đều mô phỏng chỉ số và vận hành theo chiến lược định lượng minh bạch, tái cơ cấu định kỳ. FUEMITEC tập trung vào các ngành Công nghiệp, Công nghệ và Vật liệu – những lĩnh vực hưởng lợi từ quá trình công nghiệp hóa và số hóa của Việt Nam. Trong khi đó, FUEVN50G lựa chọn 50 doanh nghiệp vốn hóa lớn và vừa có tăng trưởng lợi nhuận nổi bật. Từ thời điểm IPO đến cuối tháng 5/2026, FUEMITEC tăng NAV/CCQ khoảng 3%, còn FUEVN50G tăng 15,7%, vượt mức tăng 10,7% của VN-Index.

CTD: Đối thoại cùng cổ đông ngày 15/6, Coteccons (CTD) cho biết năm tài chính 2025-2026 (từ 1/7/2025 đến 30/6/2026) ước đạt hơn 30.000 tỷ đồng doanh thu và khoảng 680 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt tăng khoảng 30% và 50% so với năm trước, đồng thời duy trì dòng tiền hoạt động dương. Doanh nghiệp đang chuyển từ chiến lược tăng trưởng nhanh sang tăng trưởng chất lượng, tập trung vào ba động lực chính gồm đô thị hóa, công nghiệp hóa và mở rộng thị trường quốc tế. Coteccons đặt mục tiêu nâng biên lợi nhuận lên khoảng 4%, đồng thời sở hữu backlog hơn 65.000 tỷ đồng, tạo nền tảng cho tăng trưởng các năm tới. Trước việc cổ phiếu CTD giảm gần 20% trong hai tháng qua, lãnh đạo cho rằng mức định giá hiện khá thấp nhưng khẳng định sẽ tập trung vào hiệu quả kinh doanh, quản trị rủi ro và giá trị dài hạn thay vì biến động giá ngắn hạn.

MSN: WinCommerce ghi nhận doanh thu thuần tháng 5/2026 đạt 3.892 tỷ đồng, tăng 28,4% so với cùng kỳ; lũy kế 5 tháng đạt 18.911 tỷ đồng, tăng 28,7%, vượt xa mục tiêu tăng trưởng doanh thu cả năm 15-21%. Doanh thu trên cùng cửa hàng (LFL) tiếp tục tăng mạnh 14,2% trong 5 tháng đầu năm, hướng tới quý thứ tư liên tiếp tăng trưởng hai chữ số. Đến cuối tháng 5, hệ thống vượt mốc 5.000 cửa hàng với 5.056 điểm bán, tăng ròng 464 cửa hàng, trong đó khu vực nông thôn là động lực chính với doanh thu tăng 60,1%. Hơn 98% cửa hàng mở mới đạt EBITDA dương, cho thấy hiệu quả vận hành được cải thiện đáng kể. Với kết quả hiện tại, WinCommerce đang bám sát mục tiêu mở mới 1.000-1.500 cửa hàng trong năm 2026.

HPG: Tại Hội nghị Emerging Vietnam 2026, Hòa Phát (HPG) cho biết đặt mục tiêu tiêu thụ gần 15 triệu tấn thép trong năm 2026, tăng khoảng 40% so với năm trước nhờ Khu liên hợp gang thép Dung Quất 2 vận hành ổn định, trong đó HRC đóng góp thêm 3-4 triệu tấn. Doanh nghiệp đánh giá nhu cầu thép tiếp tục được hỗ trợ bởi đầu tư hạ tầng, xây dựng và tăng trưởng kinh tế. Biên lợi nhuận ròng dự kiến duy trì 9-10%. Hòa Phát kỳ vọng lấp đầy công suất 9 triệu tấn HRC trong 1-2 năm tới nhờ nhu cầu nội địa và chính sách chống bán phá giá. Đến năm 2027, công suất thép dự kiến tăng lên 18 triệu tấn, đồng thời triển khai dự án thép Phú Yên và phát triển các dòng thép chất lượng cao, thép ray phục vụ đường sắt.

PDR: đẩy mạnh tái cơ cấu danh mục đầu tư với kế hoạch chuyển nhượng hai khoản đầu tư lớn gồm dự án Thuận An 2 cho Bcons và dự án nghỉ dưỡng Serenity Phước Hải, tổng giá trị dự kiến trên 6.000 tỷ đồng. Nguồn vốn thu về sẽ được sử dụng để tăng cường năng lực tài chính và đẩy nhanh các dự án trọng điểm. Bên cạnh đó, PDR đã hoàn tất khoản đặt cọc 900 tỷ đồng cho dự án Thu Thiêm Eco Smart City theo thỏa thuận hợp tác với Lotte Properties HCMC, cho thấy tiến độ triển khai dự án tại Thủ Thiêm đang được thúc đẩy nhanh chóng. Chiến lược tái cơ cấu và mở rộng quỹ dự án của doanh nghiệp.

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 01+02+03.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 01.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	07/01/2026	89.800	09/02/2026	89.300	-0,56%	83.800–94.400	-4,23%
CTG	07/01/2026	37.450	09/02/2026	37.100	-0,93%	36.800–43.500	-4,41%
KBC	07/01/2026	35.800	09/02/2026	34.500	-3,63%	33.300–38.200	-4,19%
GMD	07/01/2026	62.700	09/02/2026	71.300	13,72%	61.900–75.000	-4,78%
VPB	07/01/2026	29.250	09/02/2026	26.750	-8,55%	26.650–31.450	-4,96%
DBC	07/01/2026	26.850	09/02/2026	26.750	-0,37%	25.750–29.650	-3,91%
MBB	07/01/2026	26.700	09/02/2026	27.600	3,37%	26.000–28.300	-4,12%
VNINDEX	07/01/2026	1.861,58	09/02/2026	1.754,82	-5,73%	1.749,87–1.918,46	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					0.43%		-4,37%

Danh sách khuyến nghị tháng 02.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/02/2026	89.300	09/03/2026	77.000	-13,77%	77.000–94.300	-5,38%
CTG	09/02/2026	37.100	09/03/2026	33.200	-10,51%	33.200–39.100	-4,85%
KBC	09/02/2026	34.500	09/03/2026	29.900	-13,33%	29.900–36.350	-5,80%
HCM	09/02/2026	22.900	09/03/2026	21.750	-5,02%	21.750–25.750	-5,24%
VPB	09/02/2026	26.750	09/03/2026	24.800	-7,29%	24.800–29.500	-4,67%
DBC	09/02/2026	26.750	09/03/2026	22.900	-14,39%	22.900–27.550	-4,67%
MBB	09/02/2026	27.600	09/03/2026	24.850	-9,96%	24.850–29.500	-5,07%
VNINDEX	09/02/2026	1.754,82	09/03/2026	1.652,79	-5,81%	1.650,49–1.899,44	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/01 - 09/02					-10,61%		-5,10%

Danh sách khuyến nghị tháng 03.2026

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dùng lỗ đề xuất
MWG	09/03/2026	77.000	07/04/2026	78.000	1,30%	74.200–83.900	-7,79%
CTG	09/03/2026	33.200	07/04/2026	33.700	1,51%	32.000–35.750	-7,53%
STB	09/03/2026	60.800	07/04/2026	61.700	1,48%	58.100–69.200	-7,89%
HCM	09/03/2026	21.750	07/04/2026	24.250	11,49%	19.100–24.600	-7,59%
VPB	09/03/2026	24.800	07/04/2026	26.050	5,04%	23.900–27.350	-8,06%
VCB	09/03/2026	57.300	07/04/2026	58.000	1,22%	56.500–62.000	-7,33%
MBB	09/03/2026	24.850	07/04/2026	25.600	3,02%	24.850–27.100	-7,44%
VNINDEX	09/03/2026	1.652,79	07/04/2026	1.677,54	1,50%	1.586–1.743	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 09/03 - 07/04					3,58%		-7,66%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC THÁNG 04.2026

Danh sách khuyến nghị tháng 04.2026

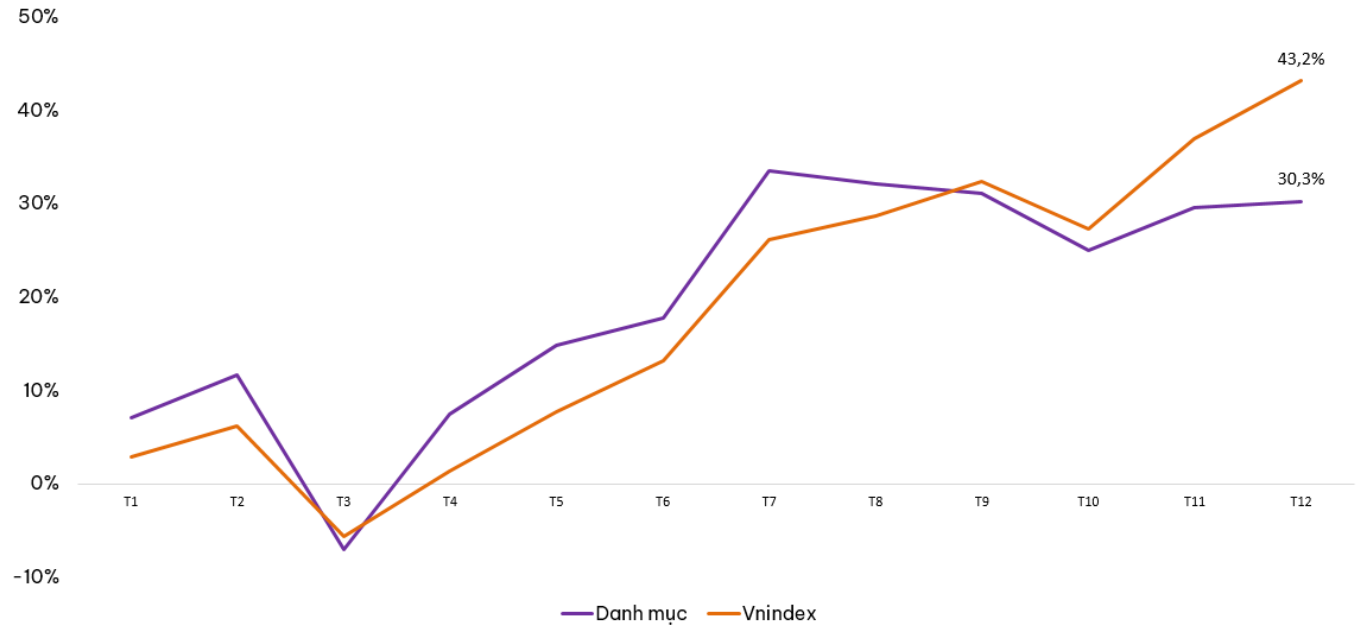
Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/04/2026	78.000	07/05/2026	86.000	10,26%	79.800–88.500	-5,13%
CTG	07/04/2026	33.700	07/05/2026	35.800	6,23%	34.300–36.800	-5,04%
GMD	07/04/2026	71.900	07/05/2026	79.500	10,57%	71.000–80.600	-6,12%
MSN	07/04/2026	75.100	07/05/2026	81.000	7,86%	76.100–82.500	-6,13%
VPB	07/04/2026	26.050	07/05/2026	28.150	8,06%	26.500–28.500	-6,72%
KDH	07/04/2026	25.000	07/05/2026	24.200	-3,20%	24.000–26.950	-6,00%
MBB	07/04/2026	25.600	07/05/2026	26.100	1,95%	25.750–27.100	-4,30%
VNINDEX	07/04/2026	1.677,54	07/05/2026	1.909,01	13,80%	1.706,59–1.924,95	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/04 - 07/05					5,96%		-5,63%

Danh sách khuyến nghị tháng 05.2026 (*VPB và DGW chia cổ tức tiền mặt lần lượt 500đ/cp và 1.000đ/cp, tỷ suất sinh lời đã bao gồm cổ tức sau thuế)

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa ngày khuyến nghị	Ngày chốt danh mục	Giá đóng cửa ngày chốt danh mục	Tỷ suất sinh lời	Biên độ giá biến động trong kỳ	% giảm so với giá dừng lỗ đề xuất
MWG	07/05/2026	86.000	05/06/2026	78.000	-9,30%	74.200-85.900	-5,13%
CTG	07/05/2026	35.800	05/06/2026	33.900	-5,31%	33.700-36.800	-5,04%
DGW*	07/05/2026	44.200	05/06/2026	39.900	-7,58%	39.100-43.000	-6,12%
VGC	07/05/2026	43.850	05/06/2026	41.500	-5,36%	41.500-45.600	-6,13%
VPB*	07/05/2026	28.150	05/06/2026	26.450	-4,35%	25.650-28.250	-6,72%
KDH	07/05/2026	24.200	05/06/2026	22.900	-5,37%	21.600-24.400	-6,00%
MBB	07/05/2026	26.100	05/06/2026	25.000	-4,21%	24.500-26.550	-4,30%
VNINDEX	07/05/2026	1.909	05/06/2026	1.838,9	-3,67%	1.798-1.933	
Tỷ suất sinh lời trung bình giai đoạn 07/05 - 05/06					-5,93%		-5,27%

HIỆU SUẤT KHUYẾN NGHỊ DANH MỤC (2025)

Hiệu suất Danh mục & Vnindex



(2025)	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
Danh mục	7,1%	4,6%	-18,7%	14,6%	7,3%	2,9%	15,9%	-1,4%	-1,0%	-6,1%	4,5%	0,7%
Vnindex	2,9%	3,4%	-11,9%	7,0%	6,4%	5,4%	13,0%	2,5%	3,7%	-5,1%	9,7%	6,1%

Danh mục khuyến nghị 2025, bắt đầu từ ngày 13/01/2025 và kết thúc chốt sổ tháng 12.2025 vào ngày 07/01/2026. Hiệu suất danh mục trong bảng được tính theo tháng. Tham khảo danh mục 12 tháng 2025:

[Danh sách khuyến nghị tháng 1 \(13/01\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 2 \(07/02\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 3 \(07/03\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 4 \(09/04\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 5 \(07/05\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 6 \(06/06\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 7 \(07/07\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 8 \(08/08\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 9 \(08/09\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 10 \(07/10\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 11 \(07/11\)](#)

[Danh sách khuyến nghị tháng 12 \(08/12\)](#)

TỔ CHỨC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) là thành viên của Ngân hàng số Vikki, hiện là một trong các định chế tài chính lớn nhất Việt Nam. VikkiBankS cũng là một thành viên chính thức của thị trường chứng khoán Việt Nam, và đang đi đầu trong một số dịch vụ tài chính có công nghệ cao. Công ty hiện có đầy đủ các nghiệp vụ chứng khoán gồm: Môi giới, Tự doanh, Tư vấn tài chính và Tư vấn đầu tư, Lưu ký chứng khoán.

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

• Trụ sở chính:

Địa chỉ: 62 - 70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 5445

• Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 8666 Fax: (028) 3821 4891

• Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 5175 Fax: (024) 3944 5178 - 3944 5176

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này chỉ nhằm cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như nhà đầu tư cá nhân và không hàm ý đưa ra lời khuyên chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào. Các quan điểm và nhận định trình bày trong báo cáo không tính đến sự khác biệt về mục tiêu và chiến lược cụ thể của từng nhà đầu tư. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình. Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Số Vikki (VikkiBankS) tuyệt đối không chịu trách nhiệm bất kỳ thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin của báo cáo này.

Các quan điểm, nhận định, đánh giá trong báo cáo là quan điểm cá nhân của cá nhân người viết mà không đại diện cho quan điểm của VikkiBankS và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VikkiBankS thu thập từ nguồn đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, VikkiBankS không đảm bảo độ chính xác thông tin này.

Báo cáo này là tài sản và được giữ bản quyền bởi VikkiBankS. Không được phép sao chép, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích gì nếu không có văn bản chấp thuận của VikkiBankS. Vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.